



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

2022

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM	01
1. Thông tin chung	01
2. Ngành nghề kinh doanh	04
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	
3.1. Mô hình quản trị	05
3.2. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh	05
3.3. Cơ cấu bộ máy quản lý	07
4. Định hướng phát triển của Công ty	12
4.1. Tầm nhìn, mục tiêu hoạt động, kế hoạch sản xuất của Công ty	12
4.2. Sứ mệnh	12
4.3. Giá trị cốt lõi	13
5. Các rủi ro trong năm 2022	14
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	19
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	20
2. Tổ chức và nhân sự	21
2.1. Danh sách Ban Điều hành của Công ty	21
2.2. Cơ cấu lao động và Chính sách nhân sự của Công ty	22
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	24
4. Tình hình tài chính của Công ty	24
5. Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	27
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	30
6.1. Tác động lên môi trường	30
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	31
6.3. Tiêu thụ năng lượng	31
6.4. Tiêu thụ nước	31
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	31
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động	31
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	32
III. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	33
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	34
2. Tình hình tài chính	34
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	35
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	36
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	36
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	37
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	38
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	38
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	39
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	40
1. Hội đồng quản trị	41
2. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội Đồng Quản trị	42
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán	43
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	44
1. Ý kiến kiểm toán	44
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	46

THÔNGIỆP CỦA GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý Cổ đông

Kinh tế Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, thích nghi, đứng vững trước thử thách và nắm chắc mọi cơ hội, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam (VIMID) đã cùng nhau tạo nên một năm 2022 đáng nhớ, đóng góp vào sự phát triển chung của kinh tế nước nhà. Phải kể đến dấu mốc VIMID chính thức trở thành công ty đại chúng vào ngày 22/7/2022, đồng thời VIMID được vinh danh trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2022 (VNR500).



KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

Tước hết, chúng tôi nhận định rằng, năm 2022 là một năm khó khăn đối với doanh nghiệp nhập khẩu nói chung và doanh nghiệp nhập khẩu xe nói riêng khi tỷ giá biến động liên tục theo chiều hướng tiêu cực không thể dự đoán. Tuy nhiên, nhờ kịp thời nhận diện rủi ro, triển khai các quy trình, công cụ và kỹ thuật quản trị rủi ro nhất quán trong toàn hệ thống, VIMID đã biến những thử thách thành cơ hội, xuất sắc vượt qua khó khăn của thị trường để đạt được mức doanh thu vượt kế hoạch đã đề ra (vượt 2,8% doanh thu kế hoạch 2022).

Cụ thể, Công ty đã đạt được mức doanh thu năm 2022 là 4.284 tỷ đồng, tăng trưởng 960 tỷ đồng so với năm 2021 và vượt 7% so với kế hoạch đã đặt ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 tăng 13 tỷ đồng so với năm 2021, lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng 11 tỷ đồng so với năm 2021. Đây là một kết quả mà tập thể Ban Lãnh đạo, tập thể cán bộ nhân viên của VIMID rất tự hào.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Về tình hình tài sản, hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty là 0,92 lần, cho thấy Công ty vẫn đảm bảo một phần nguồn vốn chủ sở hữu để đáp ứng các nghĩa vụ nợ và việc sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty vẫn đang có hiệu quả. Chỉ số ROA năm 2022 tăng 0,22% (từ 0,62% lên 0,84%) so với năm 2021. Việc quản lý công nợ của Công ty được thực hiện khá chặt chẽ và hiệu quả, không có nợ tồn đọng với đối tác, đảm bảo uy tín của Công ty trên thị trường.

CẢI TIẾN KHÔNG NGỪNG

Để đạt được những kết quả kể trên, Ban lãnh đạo công ty đã tiến hành cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý nhằm tối ưu hiệu suất làm việc, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đặc biệt, công ty đã áp dụng các công nghệ mới, sử dụng công cụ cải tiến như 5S - Kaizen để tối ưu hóa các quy trình làm việc, tăng cường hiệu suất làm việc và cải thiện chất lượng cung cấp sản phẩm dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh của công ty trong thị trường.

2023 ĐẦY HỨA HẸN

Kế thừa những thành tựu và đúc rút kinh nghiệm sau một năm 2022 đáng nhớ, VIMID tự tin tiếp tục tập trung vào các thế mạnh sẵn có, đồng thời liên tục Nghiên cứu và Phát triển (R&D) để đa dạng hàng hóa, mở rộng về thị trường; đẩy mạnh triển khai hệ thống ứng dụng, nền tảng thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả bán hàng, hướng tới mục tiêu mang lại cho khách hàng Giải pháp vận tải toàn diện nhất.

Với niềm tin vào sứ mệnh, tầm nhìn cùng sức trẻ, sự sáng tạo và niềm đam mê cháy bỏng, bước sang năm 2023, thay mặt Ban Lãnh đạo VIMID, chúng tôi cam kết sẽ không ngừng nỗ lực, quyết tâm thực hiện sứ mệnh: "Cung cấp giải pháp vận tải toàn diện nhằm thỏa mãn nhu cầu cao nhất của khách hàng và nâng tầm giá trị ngành vận tải hàng hóa Việt Nam; Cam kết mang lại giá trị và sự thịnh vượng cho khách hàng, cổ đông, nhân viên, đối tác và đóng góp tích cực cho cộng đồng".

Giám đốc công ty



NGUYỄN VŨ TRỤ



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

- Tên đăng ký tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**
- Tên đăng ký tiếng Anh: **VIETNAM MACHINE INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104498100
 - Đăng ký lần đầu: Ngày 05 tháng 03 năm 2010
 - Đăng ký thay đổi lần thứ 13: Ngày 30 tháng 06 năm 2021
- Vốn điều lệ: 205.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm lẻ năm tỉ đồng)
- Hội sở chính: BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 024.6666.1788
- Website: www.vimid.vn
- Mã cổ phiếu: VVS



01 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

2010

- Thành lập Công ty CP Đầu tư phát triển Máy Việt Nam (VIMID). Trụ sở chính tại: P105 - TT.222D, Ngõ 260, Đường Đội Cấn, P. Liễu Giai, Hà Nội.
- VPGD tại BT1-07 KĐT mới An Hưng, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội.
- Vốn điều lệ của công ty thời điểm thành lập là 1,8 tỷ đồng.
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh ô tô và xe có động cơ khác (như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc).

2011

- Tháng 10/2011, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên **10 tỷ đồng**.

2013

- Khai trương CN Hồ Chí Minh tại: Số 2600/1B, Quốc lộ 1A, Khu phố 1, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP Hồ Chí Minh.
- Tháng 9/2013, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên **20 tỷ đồng**

2014

- Khai trương Văn phòng Giới thiệu Sản phẩm, sau đổi thành CN Hải Phòng tại: Số 305 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.

2015

- Khai trương CN Bình Định tại: Quốc lộ 1A, Thôn Mỹ Điền, Thị trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.
- Tháng 12/2015, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên **100 tỷ đồng**.

2016

- Khai trương CN Hà Nội đặt tại: Km23+500, Quốc lộ 6, Khu CN Phú Nghĩa, Tiên Phương, Chương Mỹ, Hà Nội.

2017

- Khai trương:
- CN Hà Nam: Thôn La Mát, TT. Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam.
- CN Nghệ An: Xóm 22, Xã Nghi Trung, Huyện Nghi Lộc, Nghệ An.
- CN Đà Nẵng: Km 800+40 – QL1A, Xã Hòa Phước, Huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

2019

- Khai trương CN Quảng Ninh: Km 7, Khu 2, Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

2020

- Khai trương:
- CN Phú Thọ: Khu 4, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.
- CN Thanh Hóa: Thôn Quyết Thắng, xã Quảng Thịnh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- CN Đắk Lắk: Tổ 3, khối 4, đường 30/4, phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- CN Đồng Nai: Dốc 47, quốc lộ 51, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- CN Bắc Giang: Km 60 - Quốc lộ 1, thôn Riều, Xã Đình Trĩ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.

2021

- Khai trương:
- CN Khánh Hòa: Số 85, Tổ 6, Thôn Như Xuân 2, Xã Vĩnh Phương, Nha Trang, Khánh Hòa
- CN Tây Đô: Khóm Đông Thuận, Phường Đông Thuận, Thị Xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
- Tháng 3/2021, Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên **200 tỷ đồng**.
- Tháng 6/2021, Công ty thực hiện chào bán riêng lẻ cho cán bộ nhân viên công ty, tăng vốn điều lệ của công ty lên **205 tỷ**

2022

- Khai trương:
- CN Đông Hà Nội: Tổ 9, ngõ 649, đường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- CN Bình Dương: Thửa đất số 818-819, tờ bản đồ số 08-3, đường Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố 7, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- CN Quảng Bình: Tổ dân phố 3 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- CN Quảng Ngãi Số 141, đường Đinh Tiên Hoàng (QL1), phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ngày 22/07/2022: VIMID nhận được công văn chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đăng ký công ty đại chúng.
- Ngày 11/8/2022, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với mã CK: VVS.
- Ngày 07/10/2022, Công ty chính thức khai trương giao dịch cổ phiếu mã chứng khoán VVS trên sàn giao dịch Upcom

02 NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa</i>	4610 (Chính)
2	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5	Bán mô tô, xe máy	4541
6	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
7	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
9	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511



03 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

3.1. Mô hình quản trị

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam hiện đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị và Giám đốc theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

3.2. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh

Công ty quản trị theo mô hình Trụ sở chính – Chi nhánh trực thuộc. Trong năm 2022, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam (VIMID) đã mở thêm 05 chi nhánh, đưa tổng số chi nhánh của công ty lên 22 chi nhánh trên toàn quốc.

Sơ đồ số 1. Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty



HỆ THỐNG CHI NHÁNH

Thái Nguyên

Xóm Đồng Xe, xã Sơn Cẩm, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên

Phù Thọ

Khu 4, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

Sơn La

Đường Lê Duẩn, Bản Cang, P. Chiềng Sinh, TP. Sơn La, Tỉnh Sơn La

Thanh Hóa

Thôn Quyết Thống, phường Quang Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Quảng Bình

Tổ dân phố 3 Phú Vinh, P. Bắc Nghĩa, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

Gia lai

1031 Đường Trường Chinh, P. Chi Lăng TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Đắk Lắk

Tổ 3, Khối 4, Đường 30/4, P. Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Đồng Nai

Đốc 47, quốc lộ 51, khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bình Dương

Thửa đất số 818-819, tờ bản đồ số 08-3, đường Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố 7, Phường Định Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Tây Đô

Thửa đất số 95, tờ bản đồ số 29, Tổ 20, Quốc lộ 1A, Khóm Đông Thuận, Phường Đông Thuận, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

CN VIMID

QUỐC LỘ 1A

ĐƯỜNG BỘ LIÊN TỈNH

Tây Hà Nội

Điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Tiên Phương, thôn Sơn Đông, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Đông Hà Nội

Tổ 9, Ngõ 649, Đường Linh Nam, P. Linh Nam, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Quảng Ninh

Km7 - QL18, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Bắc Giang

Km 60 - quốc lộ 1, thôn Riều, xã Đình Trĩ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Hải Phòng

Bãi Traco Đình Vũ, Đường 356 Đình Vũ Km2+100, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

Hà Nam

Thôn La Mát, Thị trấn Kien Khê, Huyện Thanh Liêm, Hà Nam

Nghệ An

Xóm 2, Xã Nghi Trung, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An

Đà Nẵng

Km 800+40 quốc lộ 1A, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Quảng Ngãi

Số 141, đường Đinh Tiên Hoàng (QL1), phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Bình Định

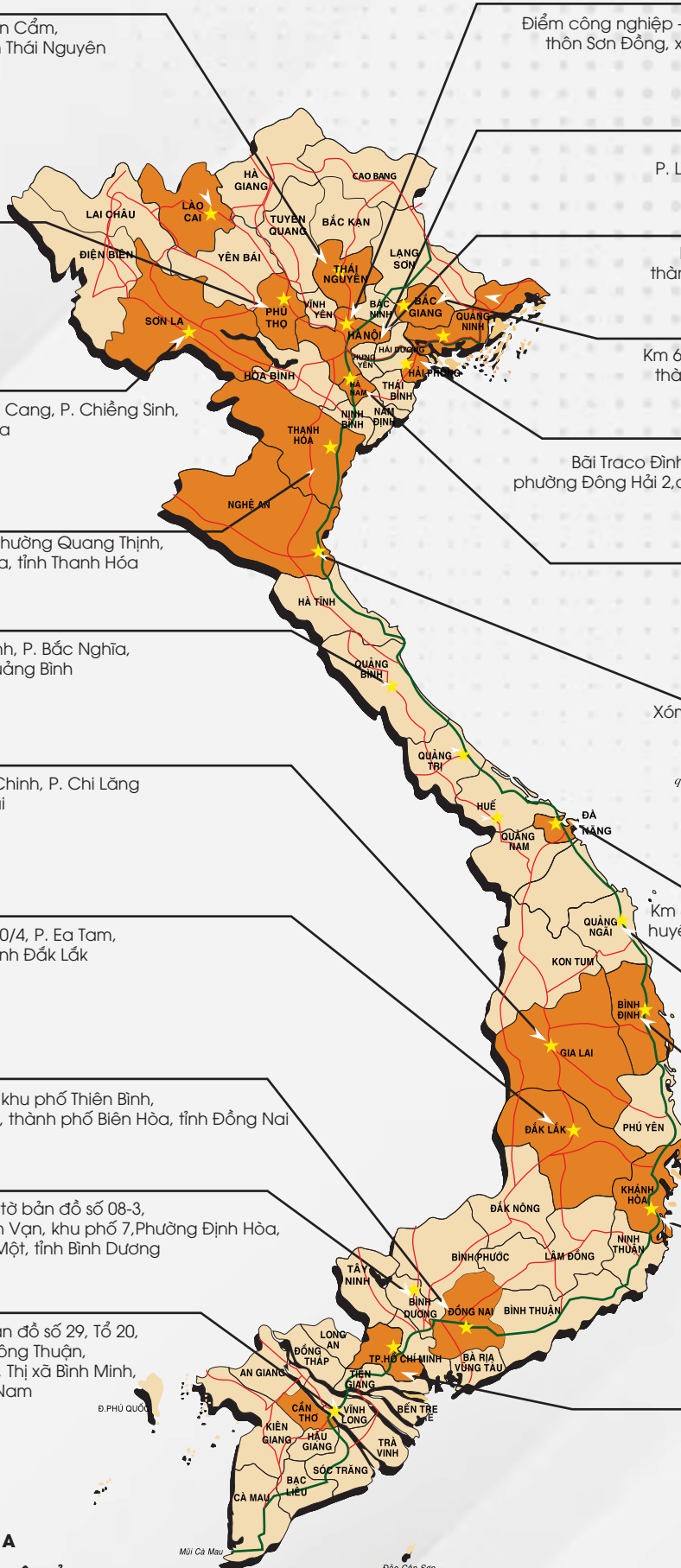
Thôn Mỹ Điền, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

Khánh Hòa

Quốc lộ 1A, Xóm Núi, Thôn Như Xuân, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Hồ Chí Minh

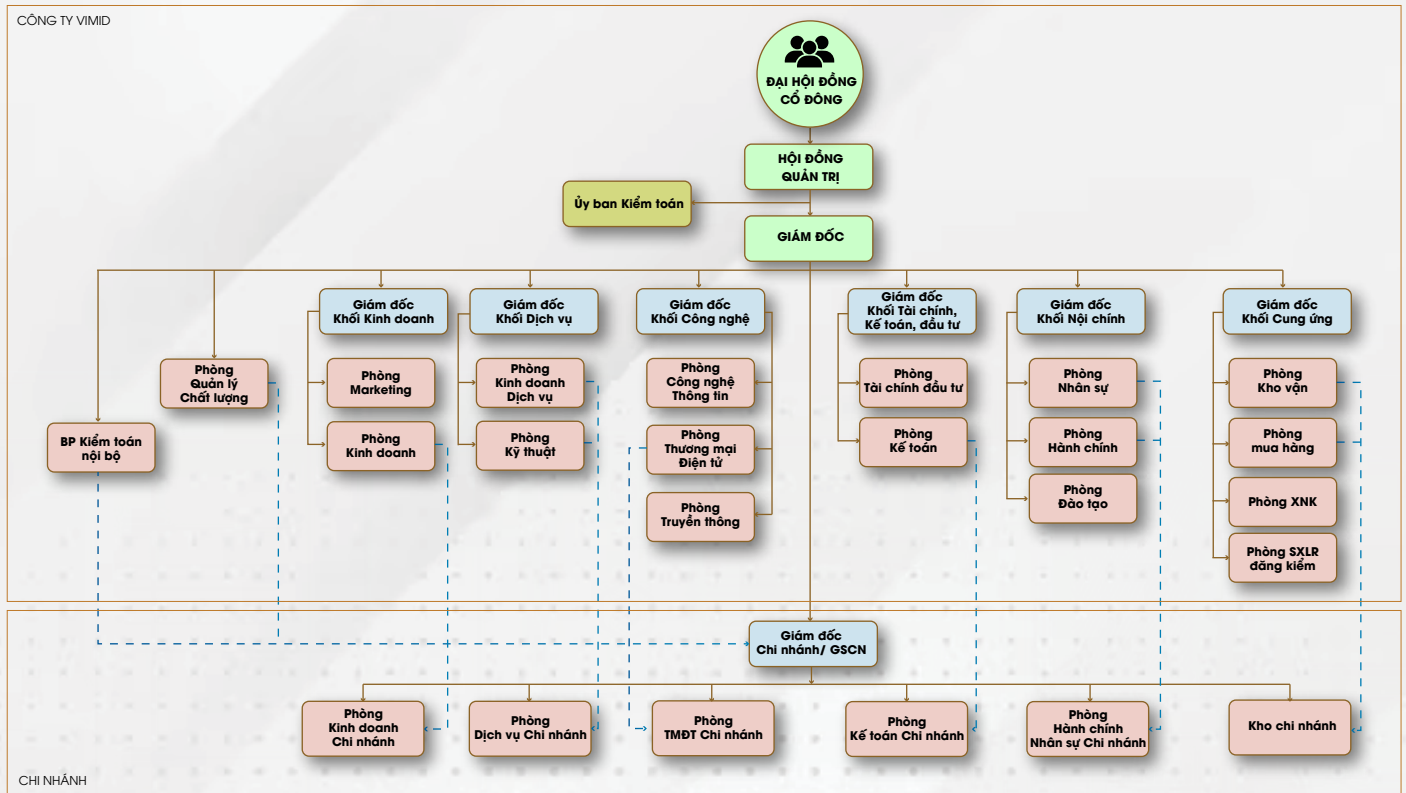
2600/1B, QL1A, P. An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh



3.3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của VIMID là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 29/5/2021.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm Chủ tịch.

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy Ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên độc lập Hội đồng quản trị và được ĐHĐCĐ bầu ra. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Giám đốc Công ty là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt.

Dưới Giám đốc điều hành Công ty là các Giám đốc của các Khối chuyên môn/ Giám đốc chi nhánh Công ty tham mưu và hỗ trợ Giám đốc công ty trong hoạt động quản lý và điều hành, với chức năng, nhiệm vụ:

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong các hoạt động quản lý, điều hành công ty theo các lĩnh vực được phân công phụ trách.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chiến lược và điều hành hoạt động mảng hoạt động phụ trách; xây dựng chính sách, tiêu chuẩn chất lượng; Thiết kế bộ máy nhân sự hoạt động cho từng phòng ban do khối phụ trách.

CÁC PHÒNG BAN CHUYÊN MÔN

PHÒNG KINH DOANH

- **Chức năng:** Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh sản phẩm xe và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh trước Ban Giám Đốc Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích đơn hàng, tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh xe nhằm đưa ra cách thức cải tiến phù hợp

PHÒNG MARKETING

- **Chức năng:** Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong việc nghiên cứu tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chương trình phát triển sản phẩm và khách hàng.
- **Nhiệm vụ:** Thu thập toàn bộ thông tin thị trường liên quan tới lĩnh vực kinh doanh của Công ty để xác định phạm vi thị trường cho các sản phẩm hiện tại và đưa ra dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới, xu hướng tiêu thụ và định vị thương hiệu; Xây dựng và triển khai chiến lược marketing quảng bá ra thị trường sản phẩm cũng như thế mạnh của Công ty.

PHÒNG KINH DOANH DỊCH VỤ

- **Chức năng:** Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh mảng phụ tùng, dịch vụ và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh mảng phụ trách trước Ban Giám Đốc Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích đơn hàng, chiết tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh phụ tùng, dịch vụ nhằm đưa ra cách thức cải tiến phù hợp và đảm bảo tối ưu chi phí.

PHÒNG KỸ THUẬT

- **Chức năng:** Quản lý kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất; vận hành, sửa chữa; nghiên cứu khoa học, công nghệ và an toàn môi trường sản xuất.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chi tiết các chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật và thiết lập kế hoạch hoạt động của phòng kỹ thuật và các chi nhánh cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- **Chức năng:** Quản lý, nghiên cứu thiết kế và cải tiến hệ thống thông tin đáp ứng được chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Nghiên cứu cải tiến quản lý vận hành, kỹ thuật trong vận hành dịch vụ CNTT; Xây dựng chính sách quản lý và tổ chức thực hiện ứng dụng hệ thống thông tin, an toàn an ninh thông tin doanh nghiệp và bảo mật hệ thống; Hỗ trợ người sử dụng CNTT.

PHÒNG TRUYỀN THÔNG

- **Chức năng:** Tham mưu cho Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược và tổ chức triển khai các các chương trình truyền thông và phát triển hình ảnh, thương hiệu của Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Chủ trì xây dựng các chiến lược, kế hoạch, chương trình hằng năm về truyền thông - Đầu mối thực hiện công tác thông tin các mặt hoạt động của Công ty trong nội bộ hệ thống và ra công chúng; Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Công ty.

PHÒNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- **Chức năng:** Tham mưu cho Giám đốc/ Giám đốc Khối phụ trách trong các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh mảng xe, phụ tùng, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh mảng phụ trách trước Ban Giám Đốc Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chi tiết các chính sách bán hàng và thiết lập kế hoạch bán hàng cho từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu của khách hàng trên nền tảng thương mại điện tử; xây dựng và phát triển nguồn khách hàng, quản trị dữ liệu khách hàng, duy trì khách hàng cũ, mở rộng hệ thống khách hàng mới; lập phương án kinh doanh, phân tích đơn hàng, chiết tính giá thành sản phẩm, giá bán sản phẩm theo từng mặt hàng mảng phụ trách. Theo dõi và đánh giá hiệu quả kinh doanh phụ tùng, dịch vụ nhằm đưa ra cách thức cải tiến phù hợp và đảm bảo tối ưu chi phí.

PHÒNG TÀI CHÍNH - ĐẦU TƯ

- **Chức năng:** Chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn tài chính hiệu quả. Kiểm soát nguồn tài chính cần thiết cho tất cả mọi hoạt động kinh doanh trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Dự trù ngân sách và đưa ra dự báo tài chính cũng như phản hồi các vấn đề liên quan đến tình hình tài chính của Công ty; quản lý tất cả các dòng tiền ra vào của Công ty; quản lý các tài sản hiện có của Công ty cũng như phân tích và đưa ra lựa chọn các khoản đầu tư mới.

PHÒNG KẾ TOÁN

- **Chức năng:** Tham mưu xây dựng chính sách, quy trình hoạt động về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán.
- **Nhiệm vụ:** Ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn của Công ty; cung cấp số liệu báo cáo cho các cơ quan hữu quan theo chế độ báo cáo tài chính, kế toán hiện hành; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho Giám đốc Công ty.

PHÒNG XUẤT NHẬP KHẨU

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc/Giám đốc khối trong lĩnh vực xuất nhập khẩu trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Hoàn tất các thủ tục và chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa như: Hợp đồng mua bán, bộ chứng từ vận chuyển, bộ chứng từ xuất nhập khẩu, các thủ tục thanh toán, các thủ tục giao nhận hàng hóa; phối kết hợp thực hiện các hoạt động mở L/C, làm các bảo lãnh ngân hàng; Tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu, hồ sơ hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu với số lượng thực tế tại cửa khẩu trong quá trình làm hồ sơ thông quan hàng hóa; Quản lý, theo dõi các đơn hàng, hợp đồng. Phối hợp với các bộ phận có liên quan để đảm bảo đúng tiến độ giao hàng cũng như nhận hàng.

PHÒNG MUA HÀNG

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc/Giám đốc khối trong lĩnh vực mua hàng trong và ngoài nước cho Công ty.
- **Nhiệm vụ:** xây dựng chính sách, tiêu chuẩn quản trị và phát triển nhà cung cấp trong và ngoài nước; Nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước; Thực hiện các nghiệp vụ mua hàng hóa xe, phụ tùng, hàng hóa, dịch vụ, máy móc trang thiết bị trong toàn công ty; Chịu trách nhiệm về hoạt động bảo hành hàng hóa với nhà cung cấp.

PHÒNG SẢN XUẤT LẮP RÁP, ĐĂNG KIỂM

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực Sản xuất lắp ráp, đăng kiểm trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Thực hiện các nghiệp vụ đăng kiểm, thử nghiệm sản phẩm xe, phụ tùng trên toàn công ty. Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động cải tạo, hoán cải sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

PHÒNG KHO VẬN

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực cung cấp, quản lý, điều phối, vận chuyển hoàn hóa toàn công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng tiêu chuẩn định mức xuất, nhập tồn hàng hóa và tiêu chuẩn hàng hóa tại kho bãi. Kiểm soát hoạt động xuất nhập hàng hóa trong hệ thống kho toàn công ty. Thực hiện luân chuyển, vận chuyển, điều phối hàng hóa trong hệ thống kho toàn hệ thống.

PHÒNG NHÂN SỰ

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực nguồn nhân lực trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chính sách, quy định, quy trình nhân sự. Quản trị ngân sách, định biên nhân sự cho toàn hệ thống và thực hiện các hoạt động tuyển dụng, chế độ tiền lương và phúc lợi, phát triển nhân tài và xử lý quan hệ lao động trong công ty.

PHÒNG ĐÀO TẠO

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Xây dựng chính sách, quy định, quy trình đào tạo và xác định nhu cầu đào tạo, thực hiện quản lý hoạt động đào tạo phát triển và đánh giá kết quả đào tạo của hệ thống nhân sự trong toàn công ty.

PHÒNG HÀNH CHÍNH

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực hành chính quản trị trong Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Thực hiện dịch vụ hậu cần, lễ tân, văn thư, lưu trữ, đưa đón CBNV, tạp vụ, bảo trì, bảo vệ, thủ tục hành chính; Mua sắm và quản lý trang thiết bị, dụng cụ văn phòng, đồng phục, thiết bị IT; Quản lý cơ sở vật chất văn phòng (đầu tư mới, duy trì, bảo dưỡng); quản trị quan hệ đối ngoại hành chính, tổ chức sự kiện, hội thảo, hội nghị, công tác xã hội, văn nghệ, thể dục thể thao toàn Công ty.

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm dịch vụ và hoạt động vận hành của hệ thống đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn tiên tiến về quản lý chất lượng.
- **Nhiệm vụ:** xây dựng và kiểm soát hệ thống các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm hàng hóa và hoạt động vận hành của hệ thống; quản lý và kiểm soát ban hành hệ thống văn bản, tài liệu và quản lý hệ thống tiêu chuẩn, nội quy, quy chế của công ty; nhận diện và đánh giá rủi ro từ đó xây dựng, giám sát các phương án khắc phục phòng ngừa rủi ro toàn công ty. Thực hiện phòng chống tham nhũng và chống lãng phí mắng phụ trách.

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực kiểm toán tính hiệu quả và tính tuân thủ về tài chính của Công ty.
- **Nhiệm vụ:** Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ, từ đó kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và đề xuất biện pháp hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản trị, quản lý rủi ro, bảo vệ nguồn tài sản trong mắng kế toán tài chính của công ty.

HỆ THỐNG CÁC CHI NHÁNH

- **Chức năng:** Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty theo phân quyền trên địa bàn (tỉnh/vùng địa lý) được phân công. Tùy quy mô của chi nhánh mà cấp quản lý là Giám đốc chi nhánh hoặc Giám sát chi nhánh.
- Cơ cấu quản lý tại chi nhánh:
- Giám đốc chi nhánh/Giám sát chi nhánh: Chịu trách nhiệm cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của chi nhánh căn cứ vào kế hoạch và quyết định kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty;
- Căn cứ vào quy mô hoạt động, chi nhánh sẽ có các nhân sự trực thuộc các phòng chuyên môn như Phòng kinh doanh, Phòng kinh doanh dịch vụ, Phòng kế toán, Phòng hành chính,...
- **Nhiệm vụ:** Chi nhánh có nhiệm vụ lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại địa bàn được phân công; Xây dựng đội ngũ nhân sự và tổ chức phân công công việc, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên tại chi nhánh nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh tại chi nhánh đạt mục tiêu.

04

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

4.1. Sứ mệnh

Cung cấp giải pháp vận tải toàn diện nhằm thỏa mãn nhu cầu cao nhất của khách hàng và nâng tầm giá trị Ngành vận tải hàng hóa Việt Nam. Cam kết mang lại giá trị và sự thịnh vượng cho khách hàng, cổ đông, nhân viên, đối tác và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

- Đối với cổ đông, khách hàng và đối tác: Đề cao tinh thần hợp tác bền vững cùng phát triển, cam kết kinh doanh bằng sự tử tế, uy tín thực hiện mọi cam kết, cam kết sản xuất kinh doanh sản phẩm chất lượng, an toàn, hiệu quả để luôn là “Người đồng hành” tin cậy của các đối tác, khách hàng và cổ đông.
- Đối với nhân viên: Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, tôn trọng tính cách cá nhân, tôn vinh sáng tạo, cùng 6 giá trị cốt lõi: “Giá trị - Tự chủ - Trí tuệ - Cân bằng - Tin cậy - Chia sẻ”, tạo điều kiện nâng cao thu nhập và cơ hội phát triển cho tất cả các nhân viên.
- Đối với cộng đồng xã hội: Đề cao ý thức chăm sóc cộng đồng và môi trường, trở thành công ty chuyên nghiệp minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, niêm yết trên sàn chứng khoán, gia tăng đóng góp vào ngân sách nhà nước, nâng tầm giá trị ngành vận tải hàng hóa Việt Nam.



4.2. Tầm nhìn, mục tiêu hoạt động, kế hoạch sản xuất của Công ty

Để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng của năm 2022, Công ty sẽ thực hiện tập trung vào thế mạnh chính là nhập khẩu và phân phối các dòng xe tải hạng trung, hạng nặng của Trung Quốc. Các sản phẩm của VIMID cung cấp rất đa dạng từ xe tải thùng, xe ben, xe trộn bê tông, đầu kéo, Sơ mi rơ-mooc đến các loại xe chuyên dụng ... đáp ứng đầy đủ nhu cầu vận chuyển hàng hóa, phục vụ công trình, xây dựng, hạ tầng.

Song song với việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh trong năm 2023, VIMID sẽ đẩy mạnh hệ thống nhận diện thương hiệu của công ty một cách chuyên nghiệp và giám sát liên tục tính tuân thủ trong việc xây dựng hình ảnh thương hiệu cả trong nội bộ và bên ngoài Công ty.



Bằng khát vọng tiên phong cùng chiến lược đầu tư phát triển bền vững, không ngừng đổi mới công nghệ, kiến tạo hệ sinh thái nhằm phát triển sản phẩm, dịch vụ đem đến sự thành công cho khách hàng, với tầm nhìn dài hạn, VIMID phấn đấu:

- Giai đoạn 2021 – 2025: Trở thành TOP 3 Tập đoàn sản xuất kinh doanh xe tải hàng đầu Việt Nam.
- Giai đoạn 2026 – 2030: Trở thành Tập đoàn công nghiệp xe tải hàng đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, robot, năng lượng sạch tại Việt Nam và khu vực.

4.3. Giá trị cốt lõi

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam luôn đề cao giá trị và phẩm chất của cán bộ nhân viên Công ty. Những yếu tố này được tạo ra trong một khoảng thời gian đủ lâu để nó hình thành nên tính cách của doanh nghiệp

★ Value – Giá trị

Giá trị mang lại không chỉ là vật chất mà là Giá trị tổng thể cả vật chất lẫn tinh thần, không chỉ là giá trị của từng yếu tố đơn lẻ mà là giá trị chung, giá trị tổng thể của nhiều yếu tố liên quan mật thiết với nhau. Cá nhân, tổ chức khẳng định vị thế của mình thông qua những Giá trị đóng góp cho tổ chức, cho khách hàng, cho xã hội.

Không hoài niệm và lệ thuộc vào giá trị đóng góp trong quá khứ mà luôn nỗ lực làm mới, và phải luôn mang đến giá trị cao nhất, vượt sức mong đợi cho bản thân, gia đình và tổ chức. Mỗi một sản phẩm hay dịch vụ là những giá trị vượt trội so với thị trường và đáp ứng hơn cả sự mong đợi của khách hàng.

★ Independent – Tự chủ

Tự chủ có nghĩa là chủ động lắng nghe, tìm hiểu, thấu hiểu, tham mưu cho lãnh đạo, phòng ban và đề xuất sáng kiến cải tiến công việc.

Tự chủ là người chủ động làm việc và tự chịu trách nhiệm với những công việc của mình. Mọi người đều có khả năng kỷ luật của bản thân, dám nghĩ, dám nhận việc khó, nhận nại thực hiện công việc đến cùng và không bị ảnh hưởng bởi những tác động bên ngoài để đạt mục đích của chính mình.

★ Mental – Trí tuệ

Trí tuệ là những trí thức được chuyển hóa, thực hành và tự đúc rút ra kinh nghiệm, biết đưa những kiến thức đã học thành tri thức, trí tuệ của bản thân. Không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, quy trình chuyên môn, thấu hiểu những kiến thức, chuyên môn, các quy trình của các bộ phận liên quan trực tiếp, gián tiếp tới chuyên môn, nhiệm vụ của mình nhằm chủ động kiểm soát các rủi ro ảnh hưởng tới kết quả công việc của mình.

Mỗi người với trí tuệ bản thân không chỉ chủ động cải tiến quy trình, công việc hiện có, làm mới công việc nhằm mang lại giá trị cao hơn cho tổ chức mà còn chủ động sáng tạo ra những lĩnh vực mới, công việc mới, giá trị mới cho tổ chức, cho xã hội.

Trí tuệ sẽ giúp mọi người trang bị cho mình khả năng “Thích nghi với sự thay đổi NHANH của môi trường xung quanh”, chủ động tiên phong vững vàng hội nhập với kỷ nguyên số.

★ Equal – Cân bằng

Cân bằng là khi hiểu rõ những thay đổi ở môi trường xung quanh bản thân, chủ động tiến lên phía trước, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, vượt lên khó khăn để thiết lập trạng thái cân bằng, đóng góp thêm giá trị mới cho sự phát triển, tiến bộ.

Không có đối thủ vĩnh viễn, không có khách hàng, đối tác hoàn hảo, không có vị trí an toàn, chỉ có sự nỗ lực, không ngừng cố gắng mang lại sự hài lòng cho Khách hàng, cho tổ chức, cho đối tác, cho chính bản thân của mỗi người và cho xã hội.

★ Reliable – Tin Cậy

Luôn xây dựng niềm tin và sự tín nhiệm của bản thân đối với mọi người xung quanh. Công ty luôn trung thực với chính mình, với khách hàng, đối tác và tổ chức. Công ty luôn làm việc dựa trên chữ tín đã xây dựng và giữ gìn từ những ngày đầu thành lập, luôn bán hàng bằng sự tin cậy đến từ sự minh bạch về sản phẩm, dịch vụ, chính sách với cam kết cụ thể và nhất quán.

Minh bạch, cam kết giá trị là chìa khóa giúp có được sự tin tưởng trong quan hệ với đối tác, cổ đông, nhân viên và cộng đồng, tôn trọng sự khác biệt, cùng mang lại giá trị cho nhau, giúp nhau tiến bộ, giúp nhau phát triển, cùng hướng đến mục tiêu chung cung cấp giải pháp vận tải toàn diện cho các cá nhân, tổ chức vận tải hàng hóa Việt Nam

★ Share – Chia sẻ

Chia sẻ là sự cho đi, cam kết chia sẻ lợi ích, giá trị có được cho các cổ đông, đối tác, nhân viên và cộng đồng để cùng nhau cung cấp giải pháp vận tải toàn diện cho cộng đồng vận tải hàng hóa Việt Nam và khu vực.

Công ty luôn khuyến khích cán bộ, nhân viên giữ vững và thực hành sự cho đi với:

1. Khi không có tiền, hãy cho đi sự chuyên cần, sự nghiệp, tiền tài tất sẽ đến.
2. Khi có tiền tài (cơ hội), hãy cho đi tiền tài, như vậy người sẽ đến.
3. Khi đã có người rồi, hãy cho đi yêu thương, sự nghiệp tất sẽ đến.
4. Sau khi sự nghiệp thành công rồi, hãy cho đi thật nhiều trí tuệ, tất niềm vui sẽ đến.
5. Không chờ đợi mình có gì mới thực hành cho đi, mà luôn sẵn sàng cho đi mọi lúc mọi nơi, mọi điều tốt đẹp mình đang có.





05

CÁC RỦI RO TRONG NĂM 2022

Năm 2022 được kỳ vọng là giai đoạn phục hồi của nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng sau hơn hai năm chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19.

Tuy nhiên, trên thực tế, năm 2022 lại là một năm khó khăn hơn do tác động của rủi ro địa chính trị không thể lường trước từ chiến tranh Nga – Ukraine, chính sách Zero Covid của Trung Quốc, chính sách cứng rắn của EU đối với Nga gây ảnh hưởng tới giá dầu trên toàn thế giới khiến lạm phát tăng cao, tỷ giá USD/VND tăng đột biến... Trong bối cảnh đó, hệ thống quản trị rủi ro của VIMID đã chủ động đưa ra những phương án thích nghi với những biến động, kết hợp giữa quản trị rủi ro với mục tiêu phát triển của Công ty.

Hoạt động quản trị rủi ro của VIMID đã được xây dựng và triển khai nhằm các mục tiêu sau đây:

- Kịp thời nhận diện rủi ro và tối ưu hoá hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- Hỗ trợ kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình, công cụ và kỹ thuật quản trị rủi ro nhất quán trong toàn hệ thống, từ chi nhánh tới Hội sở; từ cấp quản lý tới nhân viên;
- Phân định rõ ràng trách nhiệm quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro định kỳ, liên tục trong toàn Công ty.

“Cơ hội trong rủi ro” là quan điểm của Lãnh đạo VIMID. Quản trị rủi ro không chỉ nhằm giảm thiểu rủi ro mà cần tối ưu hoá tương quan giữa rủi ro và cơ hội, chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép. Qua đó, VIMID chấp nhận rủi ro một cách thận trọng, có kiểm soát.

Hoạt động Quản trị rủi ro được thực hiện xuyên suốt từ HĐQT đến các phòng ban chức năng của Công ty, tới từng Chi nhánh để kịp thời phát hiện những rủi ro với hoạt động kinh doanh, cụ thể:

BỘ PHẬN	VAI TRÒ QUẢN TRỊ RỦI RO
Hội đồng quản trị	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và truyền tải văn hoá Quản trị rủi ro; - Xây dựng cơ cấu quản trị minh bạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong cơ cấu tổ chức; - Xây dựng cơ chế kiểm soát và giám sát rủi ro; - Ban hành Quy chế, chính sách và phương pháp quản trị rủi ro nhằm xác định, đo lường, kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu; - Quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản trị rủi ro.
Ban Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát hoạt động Quản trị rủi ro được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách Quản trị rủi ro.
Bộ phận Quản trị rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các phòng ban chức năng trong Công ty thực hiện Quản trị rủi ro bằng việc sử dụng các công cụ và quy trình Quản trị rủi ro; - rà soát hệ thống Quản trị rủi ro, xem xét những điểm còn hạn chế để đề xuất với HĐQT hoàn thiện hệ thống Quản trị rủi ro.
Các phòng ban chức năng	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Quản trị rủi ro theo các quy định, quy chế đã được ban hành. - Đề xuất điều chỉnh với Bộ phận Quản trị rủi ro nếu phát hiện các hạn chế.

Hoạt động quản trị rủi ro không chỉ được thực hiện bởi bộ phận Quản trị rủi ro mà còn được thực hiện ngay từ các bộ phận kinh doanh và chi nhánh trực thuộc, với sự kiểm tra, giám sát từ các bộ phận kiểm soát nội bộ và Ủy ban kiểm toán.

Trong năm 2022, VIMID phải đối mặt với các rủi ro sau:

5.1. Rủi ro Chiến lược

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
Rủi ro về kinh tế vĩ mô	Rủi ro vĩ mô có thể được gây ra bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội hoặc các biến cố xảy ra nằm ngoài sự kiểm soát của doanh nghiệp	Theo dõi, cập nhật kịp thời định hướng, chính sách lớn của Chính phủ cũng như tình hình chính trị, xã hội trong và ngoài nước.
Rủi ro về Cạnh tranh	Sự phát triển và gia tăng các đối thủ cạnh tranh trên thị trường làm giảm thị phần. Các đối thủ cạnh tranh mạnh về giá làm tăng khả năng mất đơn hàng.	Thực hiện tốt việc nghiên cứu thị trường, đối thủ cạnh tranh, nắm bắt được các chính sách cạnh tranh của đối thủ, xu hướng của thị trường, thị hiếu của khách hàng. Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp.

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
Rủi ro Truyền thông	Các thông tin về doanh nghiệp được công bố không kịp thời, không chính xác ảnh hưởng tới hình ảnh, uy tín của Công ty.	Cập nhật và tuân thủ chính sách công bố thông tin đối với các công ty đại chúng lớn; Giám sát, theo dõi các thông tin của công ty được chia sẻ trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội và xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông.
Rủi ro nguồn nhân lực	Chất lượng nhân sự không đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty; Không có nhân sự kế thừa đủ năng lực hoặc nhân sự bị thu hút bởi các đối thủ cạnh tranh.	Xây dựng chương trình đào tạo nhân sự phù hợp với nguyện vọng và năng lực của CBNV; Coi nhân sự là tài sản lớn nhất của Công ty, từ đó có chính sách phúc lợi và khen thưởng phù hợp, cạnh tranh để thu hút và giữ nhân tài.

5.2. Rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
Rủi ro hàng tồn kho	Vòng quay hàng tồn kho ngày càng phải rút ngắn để đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn. Rủi ro này đến trực tiếp từ rủi ro cạnh tranh. Công ty gặp thách thức trong việc quyết định lượng tồn kho phù hợp.	Theo dõi sát sao, cập nhật tình hình hàng tồn kho hàng tuần từ các phòng ban chức năng, từ Khối kinh doanh, từ đó đưa ra các khuyến nghị, quyết định chỉ đạo và hỗ trợ các chi nhánh trong việc xử lý hàng hoá; Cải tiến quy trình quản lý kho nhằm tăng cường hiệu quả quản lý.
Rủi ro kiểm soát chi phí	Với lĩnh vực kinh doanh thương mại, với hệ thống chi nhánh trải dài toàn quốc, VIMID luôn phải quan tâm tới bài toán sử dụng hợp lý chi phí.	Duy trì hoạt động thực hành tiết kiệm; kiểm tra đánh giá lựa chọn nhà cung cấp để tối ưu hoá chi phí mua ngoài; Xây dựng và tuân thủ quy trình về bán hàng, mua hàng để tối ưu hoá chi phí hoạt động.
Rủi ro thu hồi công nợ	Với hệ thống phân phối trên toàn quốc, phục vụ cả khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân, VIMID có danh sách khách hàng lên tới hàng nghìn và tiếp tục gia tăng; Do đó phát sinh rủi ro tới thu hồi công nợ.	Tuân thủ nghiêm ngặt quy chế về quản lý công nợ; Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý công nợ đối với từng chi nhánh, từng nhân viên kinh doanh, từng khách hàng; Tiến hành đánh giá khả năng tài chính của từng khách hàng để giảm thiểu rủi ro này.



5.3. Rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
Rủi ro cân đối dòng tiền và tính thanh khoản	Rủi ro mất cân đối dòng tiền sẽ khiến Công ty gặp khó khăn trong việc kiểm soát khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh; từ đó ảnh hưởng tới uy tín và kết quả kinh doanh của Công ty	VIMID đặc biệt quan tâm tới việc lập kế hoạch chi tiết theo tuần, theo tháng về nhu cầu vốn, thanh toán phát sinh theo ngày, tuần, tháng... cũng như cân đối dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, từ đó có kế hoạch kịp thời đảm bảo nguồn vốn phục vụ kinh doanh của Công ty.
Rủi ro lãi suất	Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối xe, VIMID luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn, hầu hết trong đó là các khoản vay ngắn hạn nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động.	VIMID luôn kết hợp nguồn vay và nguồn tự có một cách linh hoạt để điều phối vốn cho hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn một cách hiệu quả, hợp lý. Phòng Tài chính Đầu tư của Công ty chủ động làm việc với nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn với chi phí hợp lý nhất.
Rủi ro tỷ giá	Hoạt động kinh doanh của VIMID liên quan rất nhiều tới việc giao dịch với đối tác nước ngoài. Do đó, ảnh hưởng của biến động tỷ giá luôn là quan tâm hàng đầu của Công ty.	VIMID luôn xây dựng kế hoạch, thời gian thực hiện và thời hạn thanh toán các hợp đồng ngoại tệ để cân đối ngoại tệ phù hợp; kết hợp với các công cụ phòng ngừa tỷ giá thông qua hợp đồng kỳ hạn (forward). Các biện pháp linh hoạt và nhanh nhạy trong việc nắm bắt các tín hiệu biến động tỷ giá để giảm thiểu được ảnh hưởng của biến động tỷ giá tới kết quả kinh doanh của VIMID.

5.4. Rủi ro tuân thủ

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
Rủi ro tuân thủ	Rủi ro về tuân thủ các quy định có liên quan trực tiếp tới những sự cố và sai sót trong quá trình hoạt động, gây ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của Công ty.	VIMID có Ủy ban kiểm toán, bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận kiểm soát để thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, và các quy trình, quy định nội bộ được ban hành. VIMID cũng tiến hành cập nhật liên tục về các chính sách tài chính, thuế có liên quan để áp dụng phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của Công ty trong khi vẫn đảm bảo nghĩa vụ của mình với Ngân sách nhà nước.

5.5. Rủi ro khác

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị rủi ro
Rủi ro khác	Rủi ro khác có thể phát sinh bởi các yếu tố khách quan bên trong và bên ngoài như: ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, hạn hán, lũ lụt, biến đổi khí hậu... và đặc biệt ảnh hưởng rõ rệt nhất trong các năm vừa qua là tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 tại Việt Nam và trên toàn thế giới.	Xác định nội dung và biện pháp phòng chống rủi ro phù hợp với từng loại rủi ro cụ thể; Tuyên truyền nâng cao nhận thức của mỗi CBNV về phòng chống rủi ro; Xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai, dịch bệnh...

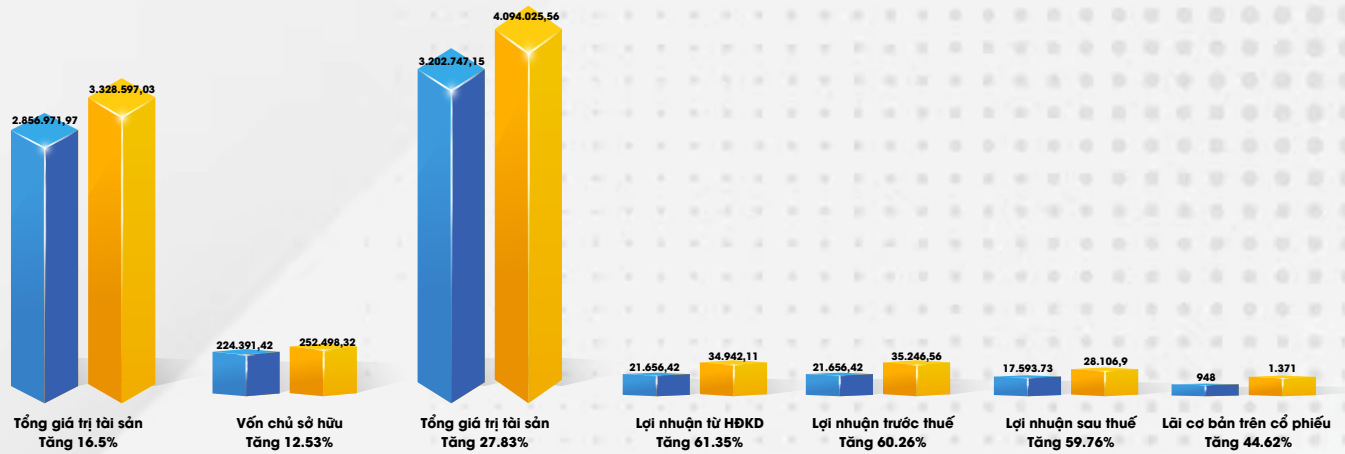


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2022

01. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022



Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức: 0%

(Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

■ Năm 2021 ■ Năm 2022

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2022 là năm kinh doanh khá thành công của VIMID khi đạt mức lợi nhuận trước thuế là 35,25 tỷ đồng, tăng 13,26 tỷ đồng tương đương hơn 60% so với năm 2021. Đây là mức lợi nhuận cao nhất kể từ khi thành lập đến nay mà công ty đã đạt được. Có được kết quả này là nhờ những nỗ lực không ngừng cùng những chính sách kinh doanh phù hợp mà Ban Giám đốc đã đề ra.

Mặc dù năm 2022 là một năm khó khăn đối với doanh nghiệp nhập khẩu nói chung và doanh nghiệp nhập khẩu xe nói riêng khi tỷ giá biến động liên tục theo chiều hướng tiêu cực không thể dự đoán, các chính sách về kiểm soát trọng tải các dòng xe tải nặng và tải trung làm giảm nhu cầu đối với các dòng xe này, VIMID đã xuất sắc vượt qua để đạt được mức doanh thu vượt kế hoạch đã đề ra (vượt 2,8% doanh thu kế hoạch 2022).



02. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Danh sách Ban Điều hành của Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Nguyễn Vũ Trụ	Giám đốc công ty	9.225.000	45%
2	Nguyễn Thị Tâm	Kế toán trưởng	4.500	0,02%

Ông Nguyễn Vũ Trụ - Giám đốc công ty

Họ và tên: Nguyễn Vũ Trụ

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1980

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Vật Lý, Kỹ Sư Điện

Quá trình công tác:



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 – 5/2021	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Cổ đông sáng lập, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
6/2021 - Nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu: 9.225.000 cổ phần, tương đương 45% vốn điều lệ công ty



Bà Nguyễn Thị Tâm - Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Thị Tâm

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kế toán tổng hợp

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 - 2019	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ T-Tech Việt Nam	Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT
6/2019 - Nay	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Máy Việt Nam	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán

Số lượng cổ phần sở hữu: 4.500 cổ phần, tương đương 0,02% vốn điều lệ công ty

2.2. Cơ cấu lao động và Chính sách nhân sự của Công ty

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam nhận thức con người là yếu tố trung tâm trong việc xây dựng và cấu thành, vận hành doanh nghiệp. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực xây dựng các chính sách, thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Chăm lo đời sống tinh thần lẫn vật chất của người lao động cũng như tích cực tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ bền vững, hài hòa văn hóa doanh nghiệp của Công ty. VIMID luôn cung cấp đầy đủ các chế độ ưu đãi và thực hiện tốt việc chi trả lương, thưởng, cấp phát bảo hộ lao động theo đúng quy định và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho các cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống của Công ty. Ngoài ra, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; kiểm tra, giám sát, chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro, nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

Tính đến ngày 31/12/2022, toàn Công ty có 419 lao động.

TT	Họ và tên	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo hợp đồng lao động	419	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	8	1,9%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	252	60,1%
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ từ đủ 12 tháng đến dưới 36 tháng	139	33,2%
4	Lao động làm việc thời hạn dưới 12 tháng	20	4,8%
II	Phân theo trình độ lao động	419	100%
1	Đại học, trên Đại học	162	38,7%
2	Kỹ sư, cử nhân	60	14,3%
3	Cao đẳng	88	21,0%
4	Sơ cấp, trung cấp	54	12,9%
5	Lao động khác	55	13,1%
III	Phân loại theo giới tính	419	100%
1	Nam	330	79%
2	Nữ	89	21%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam)

Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động với thời gian làm việc 8h/ngày và 24 ngày làm việc/tháng. Người lao động được nghỉ cuối tuần Chiều Thứ 7 và ngày Chủ nhật để nghỉ ngơi tái tạo sức lao động.

Điều kiện làm việc: văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp thì công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

a) Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Ban Giám đốc Công ty nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Chính vì thế, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nhân lực, đồng thời có chính sách ưu đãi đối với CBCNV chủ chốt để đảm bảo và ngày càng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Cụ thể như sau:

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

b) Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương dựa trên quy định chung của Nhà nước và tham khảo các đơn vị cùng ngành, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đóng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ công nhân viên chủ chốt trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty và do Đại hội Cổ đông quy định.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức đoàn thể

Công ty rất quan tâm và có các chính sách khuyến khích các hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi, đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên. Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn theo quy định.

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty xây dựng chính sách thưởng định kỳ hàng năm và chính sách thưởng nóng, thưởng theo kết quả kinh doanh và mức độ cống hiến cho CBCNV vào các dịp lễ, tết. Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận xây dựng quỹ phúc lợi để giúp đỡ những CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn và chương trình hỗ trợ cho nhân viên có thu nhập thấp hoặc tạm ứng lương để giải quyết khó khăn.

d) Mức lương bình quân:

Năm	2020	2021	2022
Lao động bình quân (người)	276	319	419
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/ tháng)	11.803.712	14.169.333	13.484.538

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển máy Việt Nam)

- Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn theo quy định.

Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết.

Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận xây dựng quỹ phúc lợi để giúp đỡ những CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn và chương trình hỗ trợ cho nhân viên có thu nhập thấp hoặc tạm ứng lương để giải quyết khó khăn.

e) Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Sau khi Công ty đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính đầy đủ cho Nhà nước và người lao động theo quy định, thì phần lợi nhuận còn lại sẽ được Công ty giữ lại để tái đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt (hoặc chuyển khoản) tùy thuộc vào điều kiện thực tế hàng năm phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Trong 4 năm trở lại đây từ năm 2019 đến năm 2022, Công ty không chia lợi nhuận để lại, thể hiện sự cam kết của các cổ đông cũ trong việc tiếp tục đầu tư cho công ty phát triển; không chi trả cổ tức nhằm bổ sung vốn lưu động nhằm đáp ứng đủ nguồn vốn cho kế hoạch tăng trưởng kinh doanh.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: Đồng

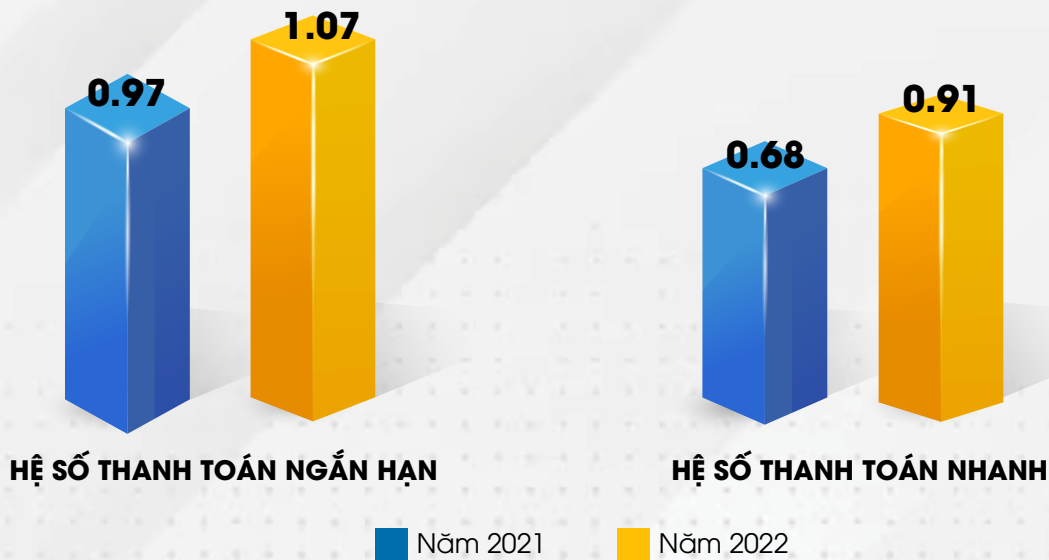
Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.856.971.969.816	3.328.597.026.043	16,5%
Doanh thu thuần	3.202.747.152.932	4.094.025.555.322	27,83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.656.420.844	34.942.113.522	61,35%
Lợi nhuận khác	336.652.058	304.446.580	-10,57%
Lợi nhuận trước thuế	21.993.072.902	35.246.560.102	60,26%
Lợi nhuận sau thuế	17.593.730.491	28.106.899.464	59,76%

(Theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2022)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,97 lần	1,07 lần
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,68 lần	0,91 lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,92 lần	0,92 lần
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	11,73 lần	12,17 lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,16 vòng	6,22 vòng
+ Vòng quay khoản phải thu	2,97 vòng	1,99 vòng
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,55%	0,69%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,84%	11,13%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,62%	0,85%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,68%	0,85%

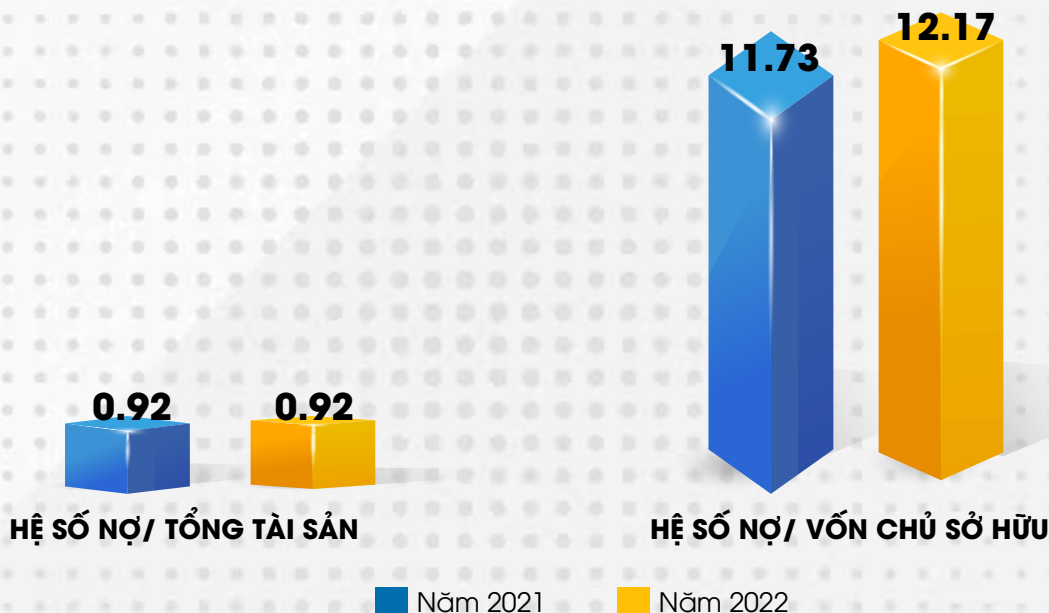
a) Khả năng thanh toán:

- Nhìn chung trong năm 2022, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của VIMID đều có sự gia tăng so với năm 2021.
- Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của công ty lần lượt tăng 0,1 lần và 0,23 lần so với năm 2021. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc gia tăng các khoản phải thu ngắn hạn khác (gộp chung các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) lên khoảng 146% so cùng kỳ năm trước. Cụ thể, khoản mục phải thu ngắn hạn khác năm 2022 tăng 834,6 tỷ đồng so với năm 2021 trong khi khoản mục đầu tư tài chính ngắn hạn chỉ giảm đi 120,12 tỷ đồng so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty gia tăng các khoản tiền gửi, giấy tờ có giá để đảm bảo cho các nghĩa vụ tại các tổ chức tín dụng.



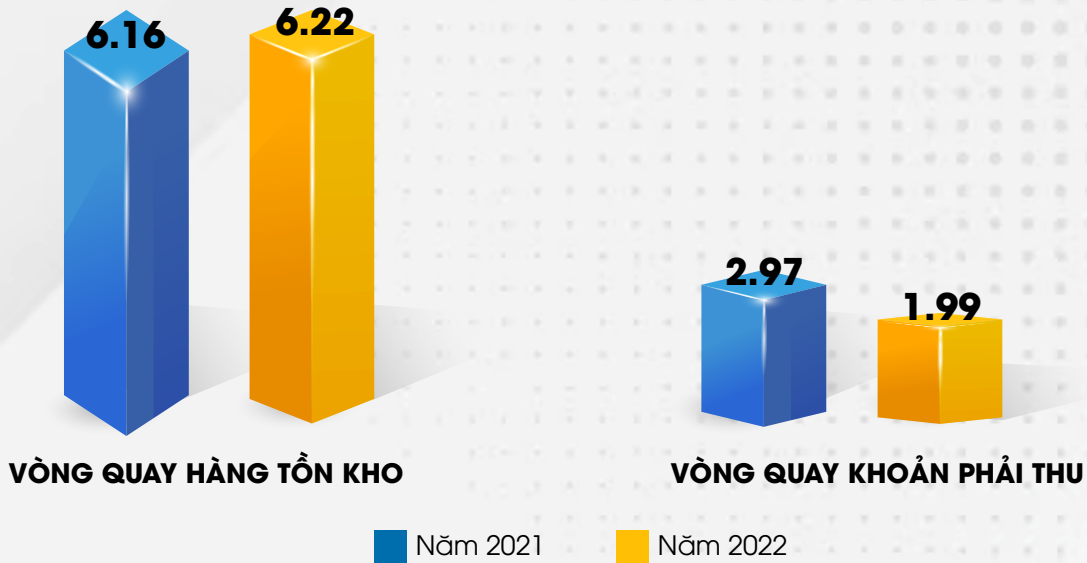
b) Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

- Cơ cấu nguồn vốn của VIMID có sự gia tăng ở hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu, hệ số Nợ/Tổng tài sản không có biến động nhiều. Cụ thể, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng 0,44 lần từ 11,73 lần lên 12,17 lần, hệ số Nợ/Tổng tài sản không thay đổi. Sự tăng này chủ yếu đến từ việc Công ty đã tăng khoản mục vay nợ ngắn hạn năm 2022 lên 66,6 tỷ đồng so với năm 2021 và gia tăng các khoản mục phải trả ngắn hạn khác (các cam kết ngoại bảng ngắn hạn cần phải thanh toán) thêm 663 tỷ đồng để nhập hàng nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường.



c) Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

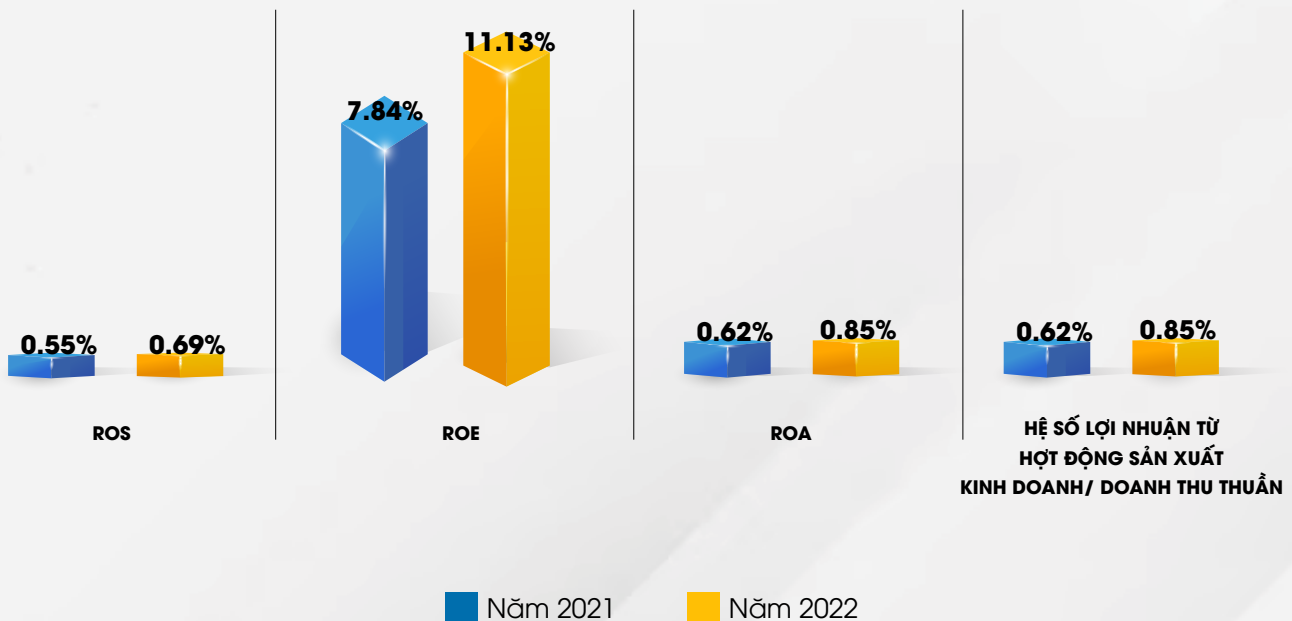
- Năm 2022, vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng so với năm 2021, cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 6,16 vòng lên 6,22 vòng. Nguyên nhân chủ yếu khiến vòng quay hàng tồn kho tăng là do khoản mục hàng tồn kho giảm 36%, tương đương 269 tỷ đồng. Vòng quay khoản phải thu của Công ty năm 2022 giảm 0,98 vòng so với năm 2021 (từ 2,97 vòng xuống còn 1,99 vòng), nguyên nhân là do Công ty gia tăng các khoản phải thu ngắn hạn khác (thực tế là tăng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) lên 834,6 tỷ đồng.



d) Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

- Trong năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đã dần phục hồi và phát triển ổn định sau dịch bệnh, nhu cầu tiêu dùng và mua sắm của khách hàng cũng đã bắt đầu tăng trở lại, cùng với sự nâng cấp, cải tiến về mẫu mã, thiết kế và các phiên bản xe mới tiếp cận các phân khúc khách hàng tiềm năng do đó các chỉ tiêu về khả năng sinh lời ghi nhận tăng so với cùng kỳ năm ngoái.

- Cụ thể, ROS tăng 0,14% (từ 0,55% lên 0,69%), ROE tăng 3,29% (từ 7,84% lên 11,13%), lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần và ROA tăng 0,23% (từ 0,62% lên 0,85%). Điều này đã chứng tỏ, Ban Lãnh đạo của Công ty đã thực hiện rất tốt khả năng quản lý của mình.



5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 20.500.000 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 20.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 20.500.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	115	20.500.000	100
1	Trong nước	115	20.500.000	100
1.1	Nhà nước	0	0	00
1.2	Tổ chức	01	1.800.000	8,78
1.3	Cá nhân	114	18.700.000	91,22
2	Nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		115	20.500.000	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	115	20.500.000	100
1	Cổ đông lớn	03	13.250.000	64,63
2	Cổ đông khác	112	7.250.000	35,37
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		115	20.500.000	100

(Nguồn: DSCĐ của CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam ngày 28/03/2023)

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 28/03/2023

TT	Cổ đông	CCCD/ Giấy chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Nguyễn Vũ Trụ	030179005781	BT1-12 Khu Đô thị mới An Hưng, Đ. Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, Hà Nội	9.225.000	45,00
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	008181000039	BT1-12 Khu Đô thị mới An Hưng, Đ. Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, Hà Nội	2.225.000	10,85
3	Công ty CP M&A Holding Việt Nam	0107107796	Liên kề 1-19, Khu đô thị An Hưng, Đường Tố Hữu, Phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội	1.800.000	8,78
Tổng cộng				13.250.000	64,63

(Nguồn: DSCĐ của CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam ngày 28/03/2023)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**Đợt 1: Phát hành tăng vốn từ 1,8 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng**

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
- + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
- + Số lượng cổ phần phát hành: 820.000 cổ phần
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
- + Tổng mệnh giá phát hành: 8.200.000.000 đồng
- + Tổng giá trị phát hành: 8.200.000.000 đồng
- + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
- + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 1.800.000.000 đồng
- + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 10.000.000.000 đồng
- + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 2: Phát hành tăng vốn từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
- + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
- + Số lượng cổ phần phát hành: 1.000.000 cổ phần
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
- + Tổng mệnh giá phát hành: 10.000.000.000 đồng

- + Tổng giá trị phát hành: 10.000.000.000 đồng
- + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
- + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 10.000.000.000 đồng
- + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 20.000.000.000 đồng
- + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 3: Phát hành tăng vốn từ 20 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
- + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
- + Số lượng cổ phần phát hành: 8.000.000 cổ phần
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
- + Tổng mệnh giá phát hành: 80.000.000.000 đồng
- + Tổng giá trị phát hành: 80.000.000.000 đồng
- + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
- + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 20.000.000.000 đồng
- + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 100.000.000.000 đồng
- + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 4: Phát hành tăng vốn từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Kết quả đợt tăng vốn:
- + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
- + Số lượng cổ phần phát hành: 10.000.000 cổ phần
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/01 cổ phần
- + Tổng mệnh giá phát hành: 100.000.000.000 đồng
- + Tổng giá trị phát hành: 100.000.000.000 đồng
- + Tổng số cổ đông mua cổ phần chào bán: 05 nhà đầu tư
- + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 100.000.000.000 đồng
- + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 200.000.000.000 đồng
- + Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh của công ty.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

Đợt 5: Phát hành tăng vốn từ 200 tỷ đồng lên 205 tỷ đồng

- Hình thức tăng vốn: Tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (ESOP).
- Kết quả đợt tăng vốn:
- + Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- + Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/01 cổ phần
- + Số lượng cổ phần phát hành: 500.000 cổ phần

- + Giá phát hành: 10.500 đồng/01 cổ phần
- + Tổng mệnh giá phát hành: 5.000.000.000 đồng
- + Tổng giá trị phát hành: 5.250.000.000 đồng (trong đó: Thặng dư vốn cổ phần: 250.000.000 đồng)
- + Vốn điều lệ Công ty đã đăng ký: 200.000.000.000 đồng
- + Tổng số vốn điều lệ Công ty sau khi đăng ký thêm là: 205.000.000.000 đồng
- + Mục đích chào bán: Tạo sự gắn bó giữa các cán bộ nhân viên và Công ty; khuyến khích các cán bộ nhân viên của Công ty tiếp tục làm việc, cống hiến lâu dài cho Công ty.
- + Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần cho CBNV (gồm cả thặng dư nếu có) Công ty dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.
- + Tình hình sử dụng vốn: Đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn huy động bổ sung cho nguồn vốn lưu động của công ty để đặt hàng, thanh toán cho nhà cung cấp và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác.

d) *Giao dịch Cổ phiếu quỹ: Không có*

e) *Các chứng khoán khác: Không có*

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Tác động lên môi trường

Song song với việc phát triển kinh tế thì bảo vệ môi trường cũng là vấn đề quan tâm hàng đầu của nhà nước Việt Nam và là xu hướng chung trên toàn thế giới. Từ những ngày đầu thành lập đến nay, Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh xe ô tô tải hạng trung, hạng nặng và dịch vụ sửa chữa, bảo hành nên đặc biệt lưu tâm đến các loại xe đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, khí thải ra môi trường & phát thải nhà kính. Các sản phẩm do VIMID cung cấp đều là các sản phẩm đạt tiêu chuẩn Euro IV & V, thiết kế tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường.

Cùng với đó VIMID có hệ thống các chi nhánh đảm bảo việc bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phụ tùng chính hãng trải đều trên toàn quốc sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khách hàng, đảm bảo duy trì cho các phương tiện của khách hàng vận hành ổn định, hiệu quả và phát thải ở mức thấp. Việc áp dụng những tiêu chuẩn, quy định về khí thải nhằm bảo vệ môi trường sẽ giúp cải thiện vấn đề ô nhiễm môi trường nói chung và các vấn đề ô nhiễm tại các thành phố lớn nói riêng.



6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Với mong muốn góp phần cải thiện môi trường, Ban lãnh đạo công ty đã tích cực quản lý các nguồn lực đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ. Bằng việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, đóng gói bao bì, lựa chọn nhà cung cấp uy tín, có chất lượng trên thị trường. Công ty cùng các chi nhánh trong hệ thống đã và đang thực hiện nói không với đồ nhựa dùng một lần thông qua việc sử dụng bình, chai, ly thủy tinh đựng nước trong hoạt động thường ngày, các cuộc họp, làm việc với đối tác và khách hàng.

Công ty thực hiện công tác chuyển đổi số, các giải pháp công nghệ để có các giải pháp lưu trữ thay thế với lưu trữ truyền thống. Các giải pháp quản lý định mức kho, công cụ dụng cụ, văn phòng phẩm được áp dụng trên phạm vi toàn công ty và hệ thống các chi nhánh.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng được Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam sử dụng chủ yếu là điện năng từ Tổng công ty Điện lực Quốc gia Việt Nam. Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động để đảm bảo sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn năng lượng này.

6.4. Tiêu thụ nước

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam luôn có ý thức trong việc tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn nước vì đây là nguồn tài nguyên vô cùng quan trọng và thiết yếu. Để hạn chế việc lãng phí nước trong quá trình sử dụng, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm nguồn nước như thực hiện bảo trì và kiểm tra thường xuyên kiểm tra hệ thống truyền dẫn nước, khắc phục nhanh chóng các hư hỏng trong quá trình sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào đối với các quy định về môi trường

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp về các quy định về môi trường: Không có khoản phạt nào liên quan tới vấn đề này

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Năm 2022, công ty có 419 lao động với mức lương bình quân đạt 13.484.538 đồng/tháng. Với mức thu nhập này đảm bảo cuộc sống cho người lao động và có sức cạnh tranh trên thị trường.

b) Các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Hệ thống tuyển dụng và đào tạo: Công ty đã hệ thống cơ cấu tổ chức nhân sự, xét đặt những phương thức tuyển chọn nhân sự mới có năng lực, trình độ, kinh nghiệm và đảm nhiệm những vị trí quản lý quan trọng. Ngoài ra, Công ty còn xây dựng chiến lược đào tạo qua hệ thống phần mềm đào tạo trực tuyến E-learning, quản trị tri thức doanh nghiệp... phục vụ công tác đào tạo nâng cao năng lực, chia sẻ tri thức cho cán bộ nhân viên công ty;

- Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội: Tất cả cán bộ nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng, đủ và kịp thời.

- Chính sách tiền thưởng: Người lao động được trả tiền thưởng theo quy chế trả lương, thưởng của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật. Hàng năm, Công ty có nhiều chính sách thưởng, đãi ngộ cho cán bộ nhân viên toàn hệ thống như lương tháng 13, Tết dương lịch, lễ ngày độc lập 30/4, Lễ Quốc khánh Việt Nam 2/9, tết Nguyên Đán,... Ngoài ra, Công ty có những khoản thưởng kịp thời cho các CBNV có thành tích xuất sắc mang lại hiệu quả tốt cho sự phát triển của Công ty.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến các hoạt động vì sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội. Với tinh thần tương thân, tương ái, VIMID đã thực hiện nhiều hoạt động từ thiện nhằm hỗ trợ cộng đồng, mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho các cá nhân và các địa phương có hoàn cảnh khó khăn với các hoạt động tiêu biểu như:

Chung tay xây dựng "Ngôi nhà thiện nguyện" ủng hộ đồng bào nghèo Nghệ An: Ngày 17/09/2022, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam – VIMID đã có mặt tham dự buổi Lễ khánh thành đưa vào sử dụng "NGÔI NHÀ THIỆN NGUYỆN" với vai trò nhà tài trợ, đồng hành xây dựng cùng Bộ đội Biên Phòng và UBND tỉnh Nghệ An. "NGÔI NHÀ THIỆN NGUYỆN" mang tinh thần "Ai cần đến lấy, ai có sẻ chia" với mong muốn cùng các nhà hảo tâm có thể chia sẻ những giá trị vật chất, tinh thần ủng hộ tới các hộ dân, đồng bào nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An. **VIMID chung tay ủng hộ hơn 220 triệu cho quỹ phòng chống Covid-19:** Công ty CP Đầu tư phát triển Máy Việt Nam (VIMID) đã ủng hộ tổng số tiền 120.000.000 VNĐ cho Quỹ vaccine phòng chống COVID-19 của Chính phủ tại Ban Quản lý Quỹ vaccine phòng COVID-19 và Mặt trận tổ quốc Huyện Chương Mỹ. Đồng thời, VIMID cũng đã ủng hộ 103.480.000 VNĐ cho Quỹ phòng chống COVID -19 tỉnh Bắc Giang.



VIMID trao tặng học bổng cho sinh viên có thành tích xuất sắc của trường ĐH Giao thông vận

tải: Nằm trong định hướng của VIMID đồng hành cùng tương lai Việt, Công ty đã cùng với trường đại học Giao thông vận tải trao học bổng cho các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc của trường. Với VIMID, đóng góp vào sự phát triển của thế hệ tương lai đất nước luôn là hoạt động được công ty chú trọng, chính vì vậy Quỹ khuyến học: "VIMID – ĐỒNG HÀNH CÙNG TƯƠNG LAI VIỆT" đã được ra đời và liên tục bồi đắp để hàng năm góp phần nhỏ hỗ trợ, khuyến khích tinh thần học tập của thế hệ trẻ Việt Nam – góp phần xây dựng tương lai Việt.

Ngoài ra, các Chi nhánh của Công ty còn thực hiện nhiều hoạt động hỗ trợ, tương hỗ cho người dân khu vực xung quanh và trong địa bàn trực thuộc. Những hoạt động này được xem là hết sức thiết thực và ý nghĩa, không chỉ góp phần cùng xã hội hướng đến mục tiêu chung là xây dựng một xã hội phần vinh, một đất nước Việt Nam hùng cường, vững mạnh; mà còn là động lực để tập thể doanh nghiệp VIMID không ngừng phấn đấu và hoàn thiện, hướng đến sự phát triển mạnh mẽ, bền vững

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

01

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2022 đạt 4.284.828.464.306 đồng	Lợi nhuận trước thuế đạt 35.246.560.102 đồng
Tổng chi phí hoạt động là 4.230.454.460.009 đồng	Lợi nhuận sau thuế đạt 28.106.899.644 đồng

Đánh giá:

Năm 2022 là một năm khó khăn với các đơn vị nhập khẩu nói chung và VIMID nói riêng. Nhiều biến động tiêu cực trong và ngoài nước, từ các biến động từ địa chính trị nước ngoài như chiến tranh giữa Ukraine và Nga; tới các khó khăn phát sinh từ hệ thống tín dụng ngân hàng thương mại trong nước, kéo theo rất nhiều hệ lụy đối với nền kinh tế và hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là thắt chặt room tín dụng và sự tăng vọt của tỷ giá. Vượt qua khó khăn, Công ty đã đạt được mức doanh thu năm 2022 là 4.284 tỷ đồng, tăng trưởng 960 tỷ đồng so với năm 2021 và vượt 7% so với kế hoạch đã đặt ra. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 tăng 13 tỷ đồng so với năm 2021, lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng 11 tỷ đồng so với năm 2021. Điều này chứng tỏ Ban lãnh đạo công ty đã có những quyết định đúng đắn và sáng suốt, có chiến lược và chính sách kinh doanh hiệu quả, thích ứng với những biến đổi khó lường của nền kinh tế và môi trường kinh doanh.

02

Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty năm 2022 là 3.328 tỷ đồng, tăng 472 tỷ đồng so với tổng tài sản năm 2021. Hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty là 0,92 lần, cho thấy Công ty vẫn đảm bảo một phần nguồn vốn chủ sở hữu để đáp ứng các nghĩa vụ nợ và việc sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty vẫn đang có hiệu quả.

Chỉ số ROA năm 2022 tăng 0,22% (từ 0,62% lên 0,84%) so với năm 2021 chứng tỏ Ban Lãnh đạo của Công ty đã thực hiện rất tốt khả năng quản lý của mình, vừa đảm bảo được sự an toàn tài sản của Công ty, vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả của Công ty năm 2022 là 3.076 tỷ đồng, tăng 444 tỷ đồng so với năm 2021, chủ yếu là Công ty tăng các nghĩa vụ cam kết ngoại bảng (nghĩa vụ L/C) và nghĩa vụ tín dụng với các tổ chức tín dụng để thực hiện nhập hàng trong năm 2022; còn các nghĩa vụ phải trả người bán (bao gồm cả ngắn hạn và dài hạn) đều giảm so với năm 2021.

Điều này cho thấy việc quản lý công nợ của Công ty được thực hiện khá chặt chẽ và hiệu quả, không có nợ tồn đọng với đối tác, đảm bảo uy tín của Công ty trên thị trường.

03

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với chiến lược phát triển của công ty nhằm tối ưu hóa quá trình làm việc và tăng hiệu suất làm việc của các bộ phận giúp tăng khả năng đáp ứng các yêu cầu của thị trường và cải thiện khả năng cạnh tranh của công ty.

Công ty liên tục cải tiến thay đổi và áp dụng các chính sách mới về nhân sự, khách hàng, kinh doanh... nhằm tạo ra môi trường làm việc thuận lợi, tăng cường sự hài lòng của CBNV, cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tăng cường lợi ích của khách hàng.

Công ty liên tục mở các lớp và chương trình đào tạo nội bộ phát triển nhân sự để tăng cường kỹ năng và năng lực của CBNV giúp tăng cường sự tận tâm và năng lực làm việc của CBNV, phát triển không ngừng đội ngũ nhân sự của công ty để sẵn sàng cho các kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống kinh doanh của công ty trong tương lai.

Áp dụng công nghệ: Công ty đã áp dụng công nghệ mới để tối ưu hóa các quy trình làm việc, tăng cường hiệu suất làm việc và cải thiện chất lượng cung cấp sản phẩm dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh của công ty trong thị trường.

Nhờ việc áp dụng Hệ thống Quản lý Chất lượng, Công ty đảm bảo được chất lượng sản phẩm và dịch vụ được cung cấp đồng nhất trên toàn hệ thống và đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, đối tác. Chất lượng sản phẩm được kiểm soát nghiêm ngặt từ khâu đặt hàng, nhập khẩu, nhập kho và trước khi bàn giao cho khách hàng để đảm bảo 100% hàng hóa của VIMID khi cung cấp tới khách hàng luôn đạt chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà máy và có sự đồng nhất trên toàn hệ thống.

Triển khai áp dụng các công cụ cải tiến như 5S - Kaizen... góp phần làm giảm các lãng phí doanh nghiệp, tăng năng suất và hiệu quả làm việc, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, cải tiến quy trình làm việc một cách khoa học, tối ưu hóa nguồn lực, tăng độ chính xác khi làm việc, giảm thiểu các sai sót, tăng sự hài lòng của khách hàng. Bên cạnh đó áp dụng 5S - Kaizen còn giúp tăng tính tổ chức và trách nhiệm của CBNV đối với việc giữ gìn và duy trì trật tự, sạch sẽ, gọn gàng trong công việc giúp công ty đạt được mục tiêu hiệu quả hơn.

04

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp đà tăng trưởng của năm 2022, Công ty sẽ tập trung vào các thế mạnh sẵn có về sản phẩm đó là các dòng xe mà Công ty đang bán chạy là xe đầu kéo, xe ben, xe tải hạng trung, hạng nặng. VIMID liên tục Nghiên cứu và Phát triển (R&D) để phát triển về chủng loại sản phẩm hàng hóa, mở rộng về thị trường để đáp ứng ngày một hoàn thiện hơn nhu cầu của khách hàng:

Đa dạng hóa các sản phẩm cho phân khúc sản phẩm chủ lực là các sản phẩm xe tải hạng trung, hạng nặng đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa khối lượng lớn, khai thác nguyên nhiên vật liệu, phục vụ công trình giao thông, cơ sở hạ tầng.

Hợp tác mạnh mẽ với các đối tác cung ứng sản phẩm bán kèm, đáp ứng đầy đủ nhu cầu khách hàng đối với xe sơ mi rơ moóc, các sản phẩm dịch vụ giá trị gia tăng như: Ngân hàng, tài chính, bảo hiểm, thiết bị giám sát, định vị ...

Khảo sát nghiên cứu về hoạt động sản xuất và lắp ráp xe trong nước để triển khai trong tương lai gần nhằm hạ giá thành, tăng cường sức mạnh cạnh tranh. Đặc biệt là đi tiên phong nghiên cứu các xu hướng phát triển các sản phẩm xe tải điện, công nghệ mới phù hợp với đặc thù thị trường Việt Nam. Tiếp tục phát triển mạng lưới chi nhánh/trạm dịch vụ đảm bảo cự ly 100 km/trạm để phục vụ khách hàng kịp thời, nhanh chóng và thuận tiện nhất cho khách hàng.

Triển khai hệ thống ứng dụng, nền tảng thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả bán hàng, khai thác triệt để hơn nhu cầu thị trường, xây dựng cộng đồng khách hàng sử dụng xe VIMID làm nền tảng cho việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái hướng tới mục tiêu mang lại cho khách hàng Giải pháp vận tải toàn diện nhất.

05

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



01

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban Giám đốc của Công ty trong quá trình quản trị công ty đại chúng và đưa ra các phương hướng cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đối phó và tháo gỡ với những khó khăn, thách thức bất ngờ về tỷ giá, về tài sản đảm bảo là trái phiếu doanh nghiệp, về room tín dụng ngân hàng ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

Với sự sát sao của HĐQT và sự tích cực trong quản lý điều hành của Ban Giám đốc, mặc dù năm 2022 thị trường chịu ảnh hưởng bởi các vấn đề về chính sách tiền tệ, chính sách của chính phủ và tình hình chính trị trên thế giới nhưng Công ty đã chuẩn bị cẩn trọng các phương án kinh doanh nên vẫn đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng về doanh thu - lợi nhuận, và duy trì sức khỏe tài chính tốt; đồng thời Công ty vẫn tiếp tục tích cực tham gia các công việc thiện nguyện có ý nghĩa với cộng đồng và xã hội.

02

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc đã chủ động đàm phán với đối tác cũng như với các bên liên quan như ngân hàng, nhà cung cấp; bám sát thị trường, đánh giá kịp thời tình hình kinh tế trong và ngoài nước; sáng tạo đưa ra các phương án đối phó với khó khăn đột xuất, những rủi ro khó lường phát sinh trong năm 2022 nhằm mục tiêu đạt kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên cơ sở đó, các đề xuất của Ban Giám đốc đối với HĐQT đã được thảo luận và được HĐQT nhất trí chỉ đạo, phê duyệt kịp thời, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty dưới sự điều hành của Ban Giám đốc đi đúng hướng và đạt hiệu quả cao.

Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành công ty theo đúng các định hướng của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

03

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc nhằm triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phê duyệt;
- Tiếp tục cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty đại chúng và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Nâng cao và đẩy mạnh toàn diện việc duy trì, phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đồng thời tìm kiếm và mở rộng sang các lĩnh vực hoạt động kinh doanh mới phù hợp với năng lực hoạt động của công ty, giúp tạo giá trị và gia tăng sự bền vững cho Công ty.
- Song hành cùng việc phát triển và mở rộng quy mô, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc trong việc xây dựng và hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp, chuyên nghiệp hóa tác phong làm việc trên toàn hệ thống Công ty nhằm tạo năng suất hiệu quả làm việc cao.
- Chỉ đạo hoàn thiện chính sách phúc lợi liên quan người lao động, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo nội bộ, hoàn thiện hệ thống tuyển dụng... nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến, tạo nên những giá trị đúng với tinh thần của Công ty.
- Bên cạnh đó, HĐQT sẽ tiếp tục định hướng phát triển kinh doanh phải song hành với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông của Công ty, đóng góp cho cộng đồng và xã hội.



A hand in a dark suit sleeve is shown from the top left, reaching down towards a glowing horizontal line. Below this line, a series of stylized human icons are arranged in a row, each with a glowing head. The icons are rendered in a light blue/white color with a warm, golden glow emanating from them. The background is dark with some faint, out-of-focus light spots. The overall composition suggests themes of leadership, support, and human resources.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

01

Hội đồng quản trị**a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam bao gồm 5 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên Hội đồng quản trị.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	2.225.000	10,85%
2	Nguyễn Vũ Trụ	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	9.225.000	45%
3	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0%
4	Chu Quang Huy	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
5	Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành	600.000	2,93%

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT-VIMID	11/02/2022	QĐ về việc thành lập chi nhánh Đông Hà Nội	100%
2	02/QĐ-HĐQT-VIMID	17/02/2022	Thành lập chi nhánh Bình Dương	100%
3	03/QĐ-HĐQT-VIMID	23/02/2022	QĐ Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của các đơn vị trực thuộc (thay đổi tên người đứng đầu 10 Chi nhánh)	100%
4	04/QĐ-HĐQT-VIMID	24/05/2022	Thành lập chi nhánh Quảng Bình	100%
5	05/QĐ-HĐQT-VIMID	25/05/2022	QĐ Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của các đơn vị trực thuộc - (thay đổi tên người đứng đầu CN Tây Hà Nội)	100%
6	06/QĐ-HĐQT-VIMID	01/7/2022	Thành lập chi nhánh Quảng Ngãi	100%
7	01/2022/NQ-HĐQT-MVN	26/07/2022	Đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch Upcom tại Sở GDCK Hà Nội	100%
8	06/2022/QĐ-HĐQT-MVN	30/09/2022	Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty và định hướng kế hoạch kinh doanh trong Q4/2022	100%
9	07/2022/QĐ-HĐQT-MVN	07/11/2022	Cấp tín dụng tại ngân hàng VPbank	100%
10	08/2022/QĐ-HĐQT-MVN	08/12/2022	Cấp tín dụng tại ngân hàng TPbank	100%

02 Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội Đồng Quản trị

a) Cơ cấu Thành viên Ủy ban kiểm toán

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Chu Quang Huy	Chủ tịch UBKT	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên UBKT	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	2.225.000	10,85%

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán (UBKT)

- Thành viên UBKT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT, các vấn đề phát hiện và các kiến nghị liên quan của UBKT.
- Đồng thời, thành viên UBKT tham mưu cho HĐQT về việc định hướng chiến lược, chiến lược kinh doanh của Công ty, các chính sách Quản lý rủi ro, các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động hàng ngày của Công ty.
- Các cuộc họp của HĐQT với UBKT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, được chuẩn bị chu đáo, tuân thủ đúng các quy chế, quy trình và quy định của Công ty. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho hoạt động của Công ty.
- Thành viên UBKT đã tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc để đóng góp ý kiến đối với việc thiết lập kế hoạch, mục tiêu; đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm. Qua đó, xây dựng, đóng góp ý kiến đối với việc tổ chức và thực hiện đào tạo cho các cấp quản lý, nhân viên và các chi nhánh về công tác quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý đồng bộ và thống nhất ... đều được thảo luận chi tiết giữa HĐQT, các thành viên UBKT và Ban Giám đốc công ty.
- Quá trình thực thi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tuân thủ theo các quy chế, quy định được HĐQT và Ban Giám đốc ban hành nhằm phân quyền rõ ràng; luôn được phân tích và nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ pháp luật; đồng thời đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do HĐQT và Đại hội Đồng Cổ đông đã đề ra.

03

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc và các cán bộ quản lý năm 2022):

- Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên trong gia đình các cá nhân này. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau (đơn vị: đồng):

Bảng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán

Đơn vị: Đồng

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
Nguyễn Thị Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	268.660.000	120.000.000	388.660.000
Nguyễn Vũ Trụ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	308.995.000	120.000.000	428.995.000
Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
Chu Quang Huy	Thành viên độc lập HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
Nguyễn Thị Tâm	Kế toán trưởng	248.835.000	-	248.835.000
Tổng cộng		826.490.000	420.000.000	1.246.490.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

b) Giao dịch cổ phiếu nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 Ý kiến kiểm toán



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD

Số : 23.3/2023/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2023

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài
chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Giám đốc



Đài Ngọc Vương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2023-152-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Cường

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2922-2019-152-1

02

Báo cáo tài chính được kiểm toán**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

BT1-07 khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.251.152.456.524	2.483.971.784.971
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	122.408.265.073	78.198.640.901
1.	Tiền	111		87.542.011.706	33.875.457.920
2.	Các khoản tương đương tiền	112		34.866.253.367	44.323.182.981
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	-	120.119.199.806
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	120.119.199.806
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.636.377.256.629	1.481.625.886.045
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	380.196.036.588	63.757.582.089
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	14.880.752.498	11.150.961.165
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	2.241.300.467.543	1.406.717.342.791
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	480.105.430.996	749.607.512.344
1.	Hàng tồn kho	141		480.105.430.996	749.607.512.344
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		12.261.503.826	54.420.545.875
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	3.185.471.874	1.959.021.924
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.000.436.455	44.606.116.933
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	75.595.497	7.855.407.018
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

BT1-07 khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		77.444.569.519	373.000.184.845
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		895.600.000	1.310.600.000
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.05	895.600.000	1.310.600.000
II.	Tài sản cố định	220		37.409.180.461	37.880.516.937
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	22.040.759.421	21.867.022.236
	- Nguyên giá	222		50.614.344.975	45.028.034.649
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(28.573.585.554)	(23.161.012.413)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	15.368.421.040	16.013.494.701
	- Nguyên giá	228		19.585.000.000	19.585.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(4.216.578.960)	(3.571.505.299)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.07	2.077.000.000	1.374.500.000
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.077.000.000	1.374.500.000
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	25.200.000.000	327.566.915.039
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		25.200.000.000	327.566.915.039
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		11.862.789.058	4.867.652.869
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	8.661.789.058	4.867.652.869
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	3.201.000.000	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.328.597.026.043	2.856.971.969.816

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

BT1-07 khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
 Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		3.076.098.703.299	2.632.580.546.536
I.	Nợ ngắn hạn	310		3.039.826.046.974	2.553.191.632.536
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	311.002.884.278	539.862.525.752
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	6.889.690.517	51.761.474.203
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	10.329.527.992	4.488.975.409
4.	Phải trả người lao động	314		10.669.125.877	10.363.129.527
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	39.599.112.449	15.164.648.322
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	2.301.626.325.540	1.638.452.791.750
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	359.709.380.321	293.098.087.573
II.	Nợ dài hạn	330		36.272.656.325	79.388.914.000
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	V.13	36.272.656.325	79.388.914.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		252.498.322.744	224.391.423.280
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.18	252.498.322.744	224.391.423.280
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		205.000.000.000	205.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		205.000.000.000	205.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		250.000.000	250.000.000
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		47.248.322.744	19.141.423.280
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		19.141.423.280	1.547.692.789
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		28.106.899.464	17.593.730.491
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.328.597.026.043	2.856.971.969.816

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đặng Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thị Tâm



Nguyễn Vũ Trụ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

BT1-07 khu đô thị mới An Hưng, đường Tô Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	4.113.152.999.517	3.205.544.511.385
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	19.127.444.195	2.797.358.453
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.094.025.555.322	3.202.747.152.932
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	3.826.509.808.236	3.074.809.750.320
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		267.515.747.086	127.937.402.612
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	171.116.112.817	118.897.345.952
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	244.632.958.884	45.584.954.174
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		32.909.273.487	18.166.868.814
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.08	95.788.730.420	134.989.754.062
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	63.268.057.077	44.603.619.484
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.942.113.522	21.656.420.844
11.	Thu nhập khác	31	VI.06	559.351.972	537.450.075
12.	Chi phí khác	32	VI.07	254.905.392	200.798.017
13.	Lợi nhuận khác	40		304.446.580	336.652.058
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.246.560.102	21.993.072.902
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	10.340.660.638	4.399.342.411
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	(3.201.000.000)	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		28.106.899.464	17.593.730.491
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.371	948
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	1.371	948

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Đặng Thị Thanh Thủy

Nguyễn Thị Tâm

Nguyễn Vũ Trụ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		3.764.000.861.757	3.277.003.581.961
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(3.540.793.246.366)	(2.858.917.036.830)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(59.559.232.976)	(51.069.044.912)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(32.749.230.802)	(18.757.410.300)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(4.424.309.950)	(129.109.988)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.702.686.733.662	1.926.172.059.738
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2.658.065.615.750)	(1.330.279.678.807)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		171.095.959.575	944.023.360.862
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(6.086.414.140)	(4.539.332.300)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.180.932.519.925)	(1.892.809.529.320)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.887.257.529.919	789.700.579.480
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		106.263.588.441	64.838.164.725
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(193.497.815.705)	(1.042.810.117.415)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

BTI-07 khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	105.250.000.000
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		2.204.405.565.604	966.374.901.293
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.137.794.272.556)	(928.912.808.567)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		66.611.293.048	142.712.092.726
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		44.209.436.918	43.925.336.173
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		78.198.640.901	34.273.434.683
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		187.254	(129.955)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70		122.408.265.073	78.198.640.901

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đặng Thị Thanh Thủy



Nguyễn Thị Tâm



Nguyễn Vũ Trụ





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

Đc: BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tố Hữu, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Website: www.vimid.vn / www.sinotruk.vn / www.howo.vn

Hotline: 19001089